

ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG SAU NĂM 2015

ThS. NGUYỄN CU*

Nhà giáo là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục. Muốn đổi mới giáo dục phổ thông thành công phải bắt đầu từ đổi mới đào tạo (ĐT) giáo viên (GV). Ngược lại, đổi mới giáo dục phổ thông cũng đặt ra yêu cầu đổi mới sư phạm. Định hướng đổi mới giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI là: “*Chuyển mạnh quá trình từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực (NL) và phẩm chất của người học*” (1). Điều này đã đặt ra vấn đề: trong công tác ĐT GV, các trường sư phạm phải tập trung vào các NL cần thiết cho sinh viên (SV) để khi ra trường có thể đáp ứng ngay yêu cầu cụ thể của công việc trước mắt và lâu dài.

1. Luật Giáo dục đại học ra đời đã tạo điều kiện cho các trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chuyên môn khi không quy định chương trình khung như trước đây mà chỉ quy định thời gian ĐT, khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về NL mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp. Hệ thống giáo dục đại học cũng thay đổi mục tiêu ĐT để đáp ứng nhu cầu nhân lực đa dạng. Thêm vào đó, việc chuyển sang ĐT theo hệ thống tín chỉ cũng giúp cho các trường linh hoạt, mềm dẻo trong công tác ĐT.

Chuẩn nghề nghiệp GV các cấp học do Bộ GD-ĐT ban hành là cơ sở để các khoa, trường sư phạm xây dựng chương trình, đổi mới nhiệm vụ, mục tiêu ĐT, bồi dưỡng GV, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. ĐTGV theo hướng tiếp cận NL

1) Khái niệm: “Năng lực” được định nghĩa theo rất nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào bối cảnh và mục đích sử dụng những NL đó. Trước hết, NL được xem như là những phẩm chất tiềm tàng của một cá nhân và yêu cầu của công việc (nghĩa là các NL luôn bị chi phối bởi bối cảnh cụ thể - môi trường cụ thể). Ngoài ra, NL còn được hiểu là khả năng thực hiện có hiệu quả và có trách nhiệm về các vấn đề thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trong những tình huống khác nhau trên cơ sở vận dụng hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và kinh nghiệm.

Nhìn chung, NL được xem như là *sự tích hợp sâu*

sắc của kiến thức - kĩ năng - thái độ làm nên khả năng thực hiện một công việc chuyên môn được thể hiện trong thực tiễn hoạt động và phát triển NL cũng được hiểu là phát triển NL hành động (NL thực hiện).

2) Phân loại. Hiện nay, mục tiêu hướng đến trong giáo dục đại học là NL nghề nghiệp cho người học. Đó là những NL cốt lõi mà các trường phải tập trung trong quá trình ĐT theo một tiến trình chủ định, có tính chiến lược. NL cốt lõi là những khả năng và kĩ năng mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp một chương trình ĐT và phát triển được khi ra thực tiễn công tác.

NL thực hiện nghề nghiệp/chuyên môn (NL hành động) của một SV tốt nghiệp đại học được xem là tổng thể của 4 thành tố: - *NL chuyên môn:* là khả năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn một cách khoa học, độc lập, sáng tạo và đạt hiệu quả cao; - *NL phương pháp:* là khả năng hành động có kế hoạch, có phương pháp và định hướng mục đích khi thực hiện công việc; - *NL xã hội:* là khả năng đạt được mục đích trong những tình huống xã hội khác nhau trong sự phối hợp chặt chẽ với những thành viên khác trong phạm vi nhà trường cũng như ngoài xã hội; - *NL cá thể:* là khả năng xác định, đánh giá được những thách thức, cơ hội phát triển cũng như những hạn chế của bản thân, xây dựng được kế hoạch cá nhân và hiện thực hóa kế hoạch đó.

Như vậy, ĐT theo định hướng phát triển NL không chỉ nhằm mục tiêu phát triển NL chuyên môn mà còn phát triển NL phương pháp, NL xã hội và NL cá thể. Các NL này không tách rời nhau mà có mối quan hệ chặt chẽ, kết hợp với nhau tạo thành NL hành động.

3. Dạy học theo định hướng phát triển NL

1) Đặc điểm ĐT theo NL thực hiện (NL hành động). ĐT theo định hướng tiếp cận NL trong giáo dục có 5 đặc điểm cơ bản sau: - Dựa trên triết lí người học là trung tâm; - Đáp ứng các đòi hỏi của hoạt động nghề nghiệp; - Định hướng theo hoạt động nghề nghiệp; - Linh hoạt và năng động; - NL được hình

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Kon Tum

thành ở người học một cách rõ ràng (các NL là nội dung của tiêu chuẩn nghề). Chính những đặc tính cơ bản này dẫn tới những ưu điểm của ĐT theo tiếp cận dựa trên NL là: - Cá nhân hóa việc học: trên cơ sở mô hình NL, người học sẽ bổ sung những hạn chế của cá nhân để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp; - Chú trọng vào kết quả đầu ra và linh hoạt trong việc tạo điều kiện cho người học đạt được kết quả đầu ra theo những cách thức riêng phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của cá nhân; - Xác định mục tiêu ĐT (NL) rõ ràng và có những tiêu chuẩn cụ thể để đo lường kết quả ĐT.

2) Yêu cầu khi tổ chức ĐT GV theo định hướng tiếp cận NL

a) *Xây dựng nội dung chương trình theo định hướng NL. Chuẩn nghề nghiệp GV các cấp học là hệ thống các yêu cầu và tiêu chí về NL dạy học và giáo dục học sinh được phân chia thành các mức độ phát triển khác nhau. Chuẩn nghề nghiệp GV nói chung gồm 3 lĩnh vực: phẩm chất chính trị; đạo đức lối sống; kiến thức và kỹ năng sư phạm. Phát triển các chương trình giáo dục dựa vào chuẩn nghề nghiệp là xu thế toàn cầu và tất yếu trong nhà trường ở mọi cấp học. Ngoài ra, việc thiết kế một chương trình dựa vào NL còn đòi hỏi phải tương thích với nhu cầu xã hội. Các nhu cầu của xã hội liên quan đến ngành nghề ĐT cùng với chuẩn nghề nghiệp sẽ định hướng việc xây dựng những NL mà người học cần phải có để hành nghề. Những NL này đến lượt mình sẽ "xác định" nội dung chương trình ĐT cần thiết để hình thành NL cho người học. Trong ý nghĩa này, mục tiêu học tập (NL) sẽ "chèo lái" chương trình giáo dục (còn trong mô hình ĐT truyền thống thì chương trình lại "chèo lái" mục tiêu học tập). Xây dựng chương trình theo định hướng NL chắc chắn sẽ loại bỏ được những nội dung "thừa" trong chương trình ĐT hiện hành.*

ĐT dựa vào NL cần phải có sự linh hoạt cần thiết về thời gian và tiến độ của chương trình học. Vì vậy, nhất thiết phải chuyển từ ĐT theo niên chế sang ĐT theo tín chỉ để đáp ứng yêu cầu phát triển NL của người học. Chương trình ĐT theo tín chỉ cho phép xây dựng một tiến trình học tập mang tính cá thể hóa cao, trong lúc chương trình ĐT truyền thống có xu hướng giảng dạy đại trà. Áp dụng chương trình ĐT theo tín chỉ giúp cho người học chủ động trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp, lộ trình học miễn sao đạt được các NL cần thiết của nghề nghiệp tương lai.

Việc phát triển một chương trình ĐT theo NL nhất thiết phải trải qua năm giai đoạn chính: 1) Nhận diện các NL cốt lõi (phần lớn từ các nhân tố nằm ngoài bản thân chương trình ĐT, nghĩa là từ nhu cầu của xã hội và cộng đồng); 2) Xác định các mức độ và tiêu chí cho mỗi NL sao cho chúng có thể đo lường được để hướng dẫn việc xây dựng nội dung giảng dạy và đánh giá; 3) Liên kết, sắp xếp các NL cho tương thích với chương trình giảng dạy; 4) Thiết kế tiến trình đánh giá cho mỗi NL; 5) Thực hiện việc giảng dạy và đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu phát triển NL.

b) Phương pháp dạy học (PPDH) và đánh giá theo quan điểm phát triển NL

- PPDH: Hiện nay trên thế giới và Việt Nam, PPDH tích hợp được coi là PPDH hiệu quả để hình thành và phát triển NL người học. Trong dạy học, tích hợp có thể được coi là sự liên kết các đối tượng giảng dạy trong cùng một kế hoạch hoạt động để đảm bảo sự thống nhất, hài hòa, trọn vẹn của hệ thống dạy học nhằm đạt mục tiêu dạy học tốt nhất, tạo mọi cơ hội phát triển các NL của người học. Khi xây dựng các tình huống vận dụng kiến thức, người học sẽ phát huy được NL tự lực, phát triển tư duy sáng tạo.

Trong điều kiện cụ thể của lĩnh vực ĐT nghề hiện nay, có thể coi dạy học tích hợp là quá trình dạy học mà ở đó các nội dung, hoạt động dạy kiến thức, kỹ năng, thái độ được tích hợp với nhau trong cùng một nội dung và hoạt động dạy học với mục đích cuối cùng là để hình thành và phát triển NL thực hiện hoạt động nghề nghiệp cho người học. Sinh viên sư phạm không chỉ lo *học cách dạy* mà còn phải chuẩn bị tốt để *dạy cách học*.

Như vậy, PPDH theo quan điểm phát triển NL không chỉ chú ý tích cực hoá về hoạt động trí tuệ của SV mà còn chú ý rèn luyện NL giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và thực tiễn nghề nghiệp. Việc tăng cường học tập nhóm, đổi mới quan hệ GV- học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển NL xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tổng hợp nhằm phát triển ở người học NL giải quyết các vấn đề phức hợp.

- *Phương pháp đánh giá*: Theo quan điểm phát triển NL, đánh giá kết quả học tập không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm mà đặc biệt chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Cần chú ý: *việc đánh giá phải tập trung cho NL của*

(Xem tiếp trang 21)

CSVC, trang thiết bị kĩ thuật phục vụ học tập của cả người dạy và người học.

Ngày nay, cùng với sự vận động, phát triển của xã hội theo xu hướng toàn cầu hóa, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác đang đứng trước những thời cơ và thách thức to lớn, trong đó có vấn đề bảo đảm an ninh quốc gia trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, GDQP-AN càng có vai trò quan trọng. Để nâng cao chất lượng GDQP-AN, cùng với việc đổi mới quy trình, chương trình nội dung môn học, phương pháp dạy học và kiện toàn, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên GDQP-AN, cần đẩy mạnh công tác bảo đảm CSVC cho GDQP-AN. Làm tốt nhiệm vụ bảo đảm CSVC cho GDQP-AN sẽ góp phần rất quan trọng đến việc tổ chức thành công quá trình dạy học môn học GDQP-AN, đồng thời góp phần quyết định đến chất lượng GD-ĐT trong các nhà trường hiện nay, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ trong công cuộc CNH, HĐH đất nước và thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. □

Đào tạo giáo viên theo hướng tiếp cận...

(Tiếp theo trang 15)

người học và vì NL của người học. Tính đa dạng của các NL được xác lập cho người học cũng đòi hỏi một tập hợp đa dạng các phương pháp đánh giá. Các NL khác nhau cần được đánh giá theo những phương cách khác nhau. Chẳng hạn, các kì thi trắc nghiệm nhiều lựa chọn có thể là một sự phản ánh chính xác và đáng tin cậy mức độ "biết" (kiến thức) và "hiểu" (nhận thức), nhưng chúng là cách đo lường không thích hợp cho mức độ "thể hiện" và "thực hiện hành động". Do vậy, đánh giá theo hướng ĐT NL chủ yếu là đánh giá dựa vào hoạt động thực hiện, vào biểu hiện trong hoạt động áp dụng kiến thức vào thực tế.

Để người học có thể nhanh chóng hòa nhập thực tế, đáp ứng yêu cầu công việc, rút ngắn thời gian ĐT..., nhất thiết phải thực hiện ĐT theo NL thực hiện. Với tiếp cận ĐT theo NL thực hiện, nội dung ĐT là NL giải quyết các nhiệm vụ cụ thể trong những tình huống cụ thể, không nặng tính hàn lâm mà đặc biệt chú trọng đến vấn đề áp dụng, vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. Đây cũng chính là mục tiêu ĐT của các trường hiện nay, được cụ thể hóa trong mục tiêu dạy học của từng học phần trong một chương trình ĐT cụ thể.

(1) Nguyễn Thiện Minh. "Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên trong tình hình mới". Tạp chí *Quốc phòng toàn dân*, số 4/2013.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Dương. *Tư duy lí luận của Đảng ta về đổi mới giáo dục quốc phòng trong tình hình hiện nay*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2010.
2. Học viện Chính trị quân sự. *Đổi mới giáo dục quốc phòng trong hệ thống giáo dục quốc gia*. NXB Quân đội nhân dân, H. 2006.
3. Nguyễn Văn Tạo. "Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới". Tạp chí *Tuyên giáo*, số 8/2013.

SUMMARY

Ensuring the facilities for the national defence and security education plays a very important role in contributing to the successful organization of the teaching process, and help determine the quality of the national defence and security education courses. In the article the author proposes a number of measures to ensure that facilities for the national defence and security education.

Nhằm thực hiện tốt yêu cầu ĐT theo định hướng tiếp cận NL thực hiện cần phải có sự đồng bộ trong việc hướng đích dạy nghề GV. Đó là sự đồng bộ về mục tiêu ĐT, nội dung chương trình, tổ chức ĐT, hoạt động giảng dạy của mỗi GV trong từng học phần. □

(1) Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên*, 2007.
2. Nguyễn Hữu Lam. *Mô hình năng lực trong giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực*. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Quản trị (CEMD), Trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
3. Hoàng Thị Tuyết. "Phát triển chương trình đại học theo cách tiếp cận năng lực - xu thế và nhu cầu". Tạp chí *Phát triển và hội nhập*, số 9, tháng 03-04/2013.
4. Nguyễn Văn Tuấn. *Tài liệu học tập về phương pháp dạy học theo hướng tích cực*. Trường Đại học sư phạm kĩ thuật Hồ Chí Minh, tháng 6/2010.

SUMMARY

Nowadays training teachers by the competency-based approach has been a common trend of pedagogical colleges, which aims at helping post graduate students meet the requirements of the work and be able to self-develop in their working reality. The article provides an overview of key issues concerning training teachers according to this approach.